

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg, ngày 15/10/2024
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển
thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

Thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*viết tắt là Chiến lược*).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các đơn vị, địa phương, qua đó tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao cho mọi người nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hóa - tinh thần của Nhân dân, đào tạo con người phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

- Đổi mới và từng bước hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, nâng cao thành tích thi đấu, thu hẹp khoảng cách trình độ thể thao với các tỉnh trong khu vực và toàn quốc.

2. Yêu cầu

- Tập trung quán triệt, triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược; Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 236-KH/TU, ngày 02/5/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình và phù hợp với điều kiện chung của tỉnh, tạo bước phát triển đột phá về công tác thể dục, thể thao, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng

Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép với quy hoạch phát triển của các ngành, đơn vị, địa phương gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, tạo thói quen vận động, hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên cho người dân. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao và góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh, thiếu niên. Phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, tăng cường rèn luyện thể lực, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần bảo đảm an ninh - quốc phòng toàn dân.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyển, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước nâng cao thành tích, thứ hạng của thể thao Bình Thuận tại các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục, thể thao; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh nhà.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, thiết chế về thể dục, thể thao các cấp; tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất cho các môn thể thao trọng điểm của tỉnh và của các địa phương; tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về thể dục, thể thao cho mọi người

2.1.1 Thể dục thể thao quần chúng: Phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở tiếp tục phát triển rộng rãi trong Nhân dân. Cụ thể:

- Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đến năm 2030 đạt trên 40%.

- Số hộ gia đình thể thao đạt 30% tổng số hộ.

- Hầu hết đơn vị hành chính cấp xã cho đến địa bàn ở cơ sở (gọi chung là thôn, tổ dân phố) và khu dân cư có câu lạc bộ thể thao cơ sở.

2.1.2. Thể dục, thể thao trường học:

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển môn bơi, võ thuật cổ truyền, Vovinam và các môn thể thao dân tộc, khuyến khích đưa vào chương trình hoạt động ngoại khóa hàng năm; phát triển và đa dạng các câu lạc bộ thể thao học đường trong các trường học.

- Hàng năm, các trường học trên toàn tỉnh phải tổ chức được ít nhất 01 giải thể thao cho học sinh, sinh viên tham gia.

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa đạt 100% đối với tất cả các cấp học.

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia tập luyện thể dục, thể thao ngoại khóa thường xuyên ở các cấp học và có câu lạc bộ thể dục, thể thao đạt 90%.

- Số học sinh, sinh viên được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2030 đạt trên 95% tổng số học sinh các cấp học.

2.1.3. Thể dục, thể thao trong các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

Mỗi năm phải tổ chức ít nhất 01 giải thể thao để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thi đấu, tạo động lực để mọi người tập luyện thể dục, thể thao.

2.1.4. Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

Trong Quân đội nhân dân:

- Tỷ lệ đơn vị tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên là 100%;

- Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cán bộ, chiến sỹ theo quy định là 100%;

- Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thân thể theo quy định là 100%;

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên là trên 90%;

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 95%;

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi đạt trên 97%;

- 100% đơn vị cấp xã có khu sân tập luyện thể thao cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục, thể thao;

- Hàng năm, phải tổ chức ít nhất 01 giải thể thao cho cán bộ, chiến sỹ tham gia thi đấu.

Trong lực lượng Công an nhân dân:

- Tỷ lệ các đơn vị tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên là từ 90% trở lên;

- Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là trên 85%;

- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 100%;
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định là 80% trở lên;
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên là từ 98% trở lên;
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi đạt từ 95% trở lên;
- Công an cấp xã có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục, thể thao đạt 100%;
- Hàng năm, phải tổ chức ít nhất 01 giải thể thao cho cán bộ, chiến sỹ tham gia thi đấu.

2.1.5. Thể dục, thể thao ở các địa phương: Hàng năm, cân đối nguồn ngân sách của địa phương và huy động nguồn xã hội hóa, phải tổ chức ít nhất 06 giải thể thao cấp xã để Nhân dân tham gia thi đấu, tạo động lực phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Phấn đấu trên 98% đơn vị cấp xã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao, trên 90% đơn vị cấp xã tổ chức tháng hoạt động thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

2.1.6. Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục, thể thao:

- Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao toàn tỉnh đạt: 428 ha.
- Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất thể dục, thể thao đã đầu tư từ nguồn ngân sách để tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở đào tạo, huấn luyện, các công trình thể thao trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về thể thao thành tích cao

- Tăng cường công tác đào tạo để đóng góp vận động viên các môn thể thao vào các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia đến năm 2030 đạt từ 20 đến 25 lượt vận động viên/năm.

- Phấn đấu Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ X, năm 2026: Đạt 7 đến 9 huy chương vàng. Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ XI, năm 2030: Đạt 10 đến 14 huy chương vàng; đội Bóng rổ nam, nữ nằm trong top 3 ở giải hạng nhất quốc gia; đội Canoeing, Đua thuyền truyền thống, Judo, JuJitsu, Kickboxing, Kurash, Taekwondo, Vovinam là đội mạnh quốc gia.

- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh đảm bảo ổn định lực lượng đào tạo và huấn luyện các tuyển vận động viên tại tỉnh từ 550 đến 700 vận động viên: 300 - 350 vận động viên năng khiếu, 150 - 200 vận động viên tuyển trẻ và 100 - 150 vận động viên tuyển tuyển.

2.3. Các mục tiêu khác

- Tạo bước chuyển biến cơ bản trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học thể thao; hầu hết hoạt động quản lý, điều hành thể dục, thể thao được chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

- Hoạt động kinh tế thể thao có bước phát triển mạnh mẽ, trong đó giai đoạn 2025 - 2030 tăng trưởng mạnh về số lượng, quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh thể dục, thể thao và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ thể dục, thể thao.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, hội, hiệp hội, liên đoàn thể thao tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2045

3.1. Phong trào thể dục, thể thao phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng, địa bàn; hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong Nhân dân; trên 95% học sinh, sinh viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; tầm vóc của thanh niên tỉnh Bình Thuận đạt ở mức cao.

3.2. Thể thao thành tích cao thường xuyên duy trì các đội thể thao hiện có, tiếp tục đầu tư tuyển chọn, đào tạo các môn thể thao trong chương trình Đại hội Thể thao toàn quốc; phấn đấu trong các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc tiếp theo nằm trong top từ 10 đến 15 đoàn tham dự; các đội thể thao của tỉnh tham dự các giải trẻ, vô địch quốc gia và chuyên nghiệp; đội tuyển Bóng đá phân đấu thăng hạng Nhất và đảm bảo các điều kiện để thi đấu theo quy chế bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

3.3. Mạng lưới cơ sở vật chất thể thao của tỉnh hiện đại, đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng cai tổ chức các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế; 100% đơn vị hành chính cấp xã có công trình thể thao; 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông có công trình thể thao.

3.4. Thị trường thể thao trên địa bàn tỉnh phát triển, kinh tế thể thao đạt mức tăng trưởng hàng năm cao, từng bước đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh.

3.5. Từng bước chuyển giao phần lớn hoạt động điều hành chuyên môn cho các tổ chức hội cấp tỉnh về thể dục, thể thao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thể dục, thể thao cho mọi người

1.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào có liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi,...).

1.2. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn. Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng ở trẻ em.

1.3. Nâng cao chất lượng phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

1.4. Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

1.5. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển thể dục, thể thao cho người khuyết tật, người cao tuổi, các chức sắc tôn giáo. Hướng dẫn thực hiện quy chế hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật, người cao tuổi; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao người khuyết tật, người cao tuổi; tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao đa dạng, phù hợp cho người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân.

1.6. Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao tại các địa bàn có điều kiện khó khăn, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao trong quần thể trung tâm văn hoá - thể thao cấp xã, thôn, khu phố. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để phát triển thể dục, thể thao. Xây dựng

các mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục, thể thao tại các thôn, khu phố và phường, xã, thị trấn.

2. Thể thao thành tích cao

2.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 891/QĐ-UBND, ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, khẩn trương xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi về đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, khuyến khích, chăm sóc, đãi ngộ với lực lượng huấn luyện viên, vận động viên trọng điểm của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực, đầu tư trọng điểm, chuyên sâu cho lực lượng vận động viên có khả năng giành huy chương tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải vô địch quốc gia và quốc tế.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị tập luyện, thi đấu hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, huấn luyện, thi đấu cho vận động viên tỉnh nhà, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Chú trọng việc học tập văn hóa, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước cho lực lượng huấn luyện viên, vận động viên.

2.3. Chủ động liên kết, hợp tác về thể thao với các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia và một số tỉnh thành bạn, tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo vận động viên tài năng ở một số môn thể thao thích hợp. Đồng thời phối hợp liên tịch với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Đoàn hàng năm tổ chức các giải thể thao học sinh như: Giải điền kinh học sinh, Hội khỏe Phù Đổng và tổ chức giải thể thao học sinh từng môn của tỉnh như: Điền kinh, Võ thuật, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bơi - Lặn,.. và xem xét đưa các môn này vào giảng dạy ngoại khóa, chính khóa. Tạo điều kiện thuận lợi cho các vận động viên của tỉnh là học sinh phổ thông đang học tại các trường khi đi thi đấu tại các giải trẻ, giải vô địch quốc gia.

2.4. Đảm bảo thực hiện tốt chính sách do Trung ương quy định về các chế độ tiền công, tiền dinh dưỡng và chế độ khen thưởng kịp thời, thỏa đáng đối với huấn luyện viên, vận động viên. Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ và chế độ ưu đãi cá biệt cho các huấn luyện viên, vận động viên có nhiều đóng góp thành tích thể thao tỉnh nhà để yên tâm với nghề hoặc đảm bảo được cuộc sống sau khi thôi làm nhiệm vụ.

2.5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho hội, liên đoàn thể thao của tỉnh, các doanh nghiệp tham gia xây dựng, vận hành các cơ sở để đào tạo vận động viên; bảo trợ, tài trợ cho các đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng. Hướng đến phát triển mạnh mẽ hoạt động thể thao chuyên nghiệp, mở rộng việc áp dụng cơ chế quản lý, điều hành chuyên nghiệp đối với các môn thể thao phù hợp. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập, vận hành câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và

tổ chức các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp; hình thành các cơ sở đào tạo vận động viên vận hành theo mô hình doanh nghiệp.

2.6. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hóa ứng xử cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài. Tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên xuất sắc, phát huy vai trò nêu gương trong thế hệ trẻ. Tăng cường chăm lo, cải thiện các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, điển hình là lương, thưởng, danh hiệu vinh dự, bảo hiểm, chăm sóc y tế, chữa trị chấn thương, học tập, việc làm (sau khi nghỉ thi đấu) và các chế độ liên quan khác, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách chung, tương xứng với đặc thù nghề nghiệp trong từng môn, nhóm môn thể thao.

3. Hợp tác quốc tế

3.1. Mở rộng liên kết hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu Nhân dân thông qua thể dục, thể thao; tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của các quốc gia, tổ chức quốc tế và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.

3.2. Duy trì và tăng cường hợp tác chặt chẽ với các tổ chức đã có quan hệ về thể dục, thể thao như: Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Liên đoàn Billiards thế giới (UMB) để tiếp tục tổ chức các sự kiện về thể thao quy mô quốc tế; nghiên cứu khoa học, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, vận động viên, huấn luyện viên.

3.3. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển đội ngũ nhân lực có khả năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế; chủ động đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế.

3.4. Chủ động phối hợp với Cục Thể dục thể thao và các liên đoàn thể thao quốc gia đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế có quy mô lớn; tăng cường giới thiệu, quảng bá các môn thể thao dân tộc, truyền thống của Việt Nam (Vovinam, Võ Cổ truyền,...) đến bạn bè quốc tế.

4. Thông tin, truyền thông

4.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và sự phát triển bền vững của đất nước. Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4.2. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, truyền thông về vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao trong đời sống, trong đó chú trọng các gương điển hình trong tập luyện thể dục, thể thao; tăng cường phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh nhằm từng bước chuyển đổi hành vi xã hội, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên, suốt đời trong Nhân dân. Hằng năm, triển khai hiệu quả

“Tháng hoạt động thể thao” gắn với kỷ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (ngày 27/3/1946).

4.3. Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường để nâng cao nhận thức của cơ sở giáo dục, học sinh và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

5. Thể chế, pháp luật

5.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thể dục, thể thao của tỉnh; bổ sung, quy định cụ thể về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển, khuyến khích, thu hút, ưu đãi về cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống thiết chế thể dục, thể thao, nhân lực, nhân tài trong hoạt động thể thao.

5.2. Ban hành các quy định cụ thể, phù hợp về quản lý, phát triển thể thao gắn với du lịch, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm và các loại hình thể thao mới; về quản lý và phát triển kinh tế thể thao trên địa bàn tỉnh.

5.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong hoạt động quản lý thể dục, thể thao; rà soát, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy về thể dục, thể thao của tỉnh theo hướng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện đúng chức năng, vai trò quản lý nhà nước.

5.4. Kiện toàn, phát huy vai trò, năng lực của các hội thể thao cấp tỉnh; tiếp tục phát triển về số lượng các tổ chức hội về thể dục, thể thao. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý và cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn với các tổ chức hội về thể dục, thể thao.

6. Khoa học công nghệ, y học thể thao

6.1. Đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.2. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến nhằm tạo sự đột phá trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng ngừa, chữa trị và phục hồi sau chấn thương đối với vận động viên. Ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, y học thể thao và các trang thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng vận động viên trọng điểm.

6.3. Đẩy mạnh hoạt động thống kê, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động, quy mô thị trường, dự báo xu thế phát triển làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao.

7. Tăng cường các nguồn lực cho phát triển thể dục, thể thao

7.1. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý, điều hành, huấn luyện và các hoạt động khác trong thể dục, thể thao; đẩy mạnh

thu hút nhân lực chất lượng cao. Chú trọng sử dụng nguồn nhân lực là các vận động viên, nhất là vận động viên tài năng sau khi nghỉ thi đấu.

7.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực; mở rộng, phát triển các lĩnh vực đào tạo về quản lý, huấn luyện, khoa học công nghệ, y học thể dục, thể thao, kinh tế thể thao và các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân lực thể dục, thể thao cho cơ sở, nhất là vùng khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo.

7.3. Hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo hướng cụ thể, phù hợp và khả thi; tạo điều kiện để các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thể thao quy mô lớn, tổ chức sự kiện thể thao quốc tế và hỗ trợ, tài trợ cho các đội tuyển, vận động viên thể thao trọng điểm. Thúc đẩy hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết trong đầu tư, khai thác, vận hành các công trình thể dục, thể thao, tổ chức sự kiện, cung ứng dịch vụ thể dục, thể thao.

7.4. Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

8. Kinh tế thể thao

8.1. Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối các sản phẩm, dịch vụ thể dục, thể thao.

8.2. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tập luyện thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, bán vé xem thi đấu, đào tạo vận động viên, du lịch thể thao, thể thao giải trí, tư vấn, môi giới chuyển nhượng và các dịch vụ thể dục, thể thao khác. Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong phát triển các loại hình dịch vụ tổng hợp có tính chất liên kết đa ngành nhằm khai thác hiệu quả các hoạt động thể dục, thể thao.

8.3. Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế thể thao.

8.4. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn pháp lý và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tiếp cận tài chính, tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, chuyển đổi số nhằm phát triển số lượng doanh nghiệp, mở rộng quy mô thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thể dục, thể thao.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

9.1. Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ chuyên môn; kết quả, thành tích thi đấu thể thao; điều lệ thi đấu từng môn, phương pháp tập luyện và kiến thức về dinh dưỡng, y học thể thao.

9.2. Xây dựng, thiết lập hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực thể dục, thể thao; triển khai các ứng dụng phân tích, khai thác dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong đào tạo vận động viên, hướng dẫn tập luyện và tổ chức sự kiện thể thao.

9.3. Phát triển các sản phẩm truyền thông trên nền tảng số để tương tác, trao đổi giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công và phổ biến tri thức, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao.

9.4. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án khác liên quan; nguồn vốn huy động, vận động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước đầu tư, bảo đảm nguồn lực tài chính cho triển khai Kế hoạch. Việc bố trí ngân sách nhà nước thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan, trong đó có quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch và tổng hợp đề xuất, kiến nghị về nhiệm vụ, giải pháp phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; đề xuất, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận và các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong đời sống; hỗ trợ tuyên truyền về hoạt động thể dục, thể thao trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý và tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành

các quy định quản lý phù hợp đối với các hội thể thao; đề xuất các giải pháp về hoàn thiện bộ máy quản lý về thể dục, thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật; nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, kinh doanh hoạt động thể thao, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Phối hợp với các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia, các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến tài liệu hướng dẫn về công tác thể dục, thể thao, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thể dục, thể thao; giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn thể thao và có đóng góp cho sự phát triển phong trào thể dục, thể thao ở các đơn vị, địa phương để xem xét biểu dương, khen thưởng, động viên; phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao cho mọi đối tượng đảm bảo khoa học, hiệu quả, khích lệ mọi người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, đề án, kế hoạch, quy hoạch liên quan đến lĩnh vực thể dục, thể thao và lồng ghép hiệu quả với các đề án, kế hoạch liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị phân bổ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao.

- Thực hiện định kỳ việc điều tra, đánh giá thể chất và sức khỏe của học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, tham gia các Đại hội thể thao quốc gia, quốc tế dành cho học sinh, sinh viên.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch; trong đó chú trọng đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục

thể thao tỉnh. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phát triển y học thể thao; đảm bảo chăm sóc y tế cho vận động viên và công tác phòng, chống Doping trong thể thao; triển khai công tác ứng dụng y học, dinh dưỡng trong hoạt động thể thao.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp về tăng cường công tác quản lý đối với các hội thể thao và hoàn thiện bộ máy quản lý về thể dục thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đẩy mạnh triển khai công tác giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và huấn luyện viên, vận động viên là người khuyết tật tham gia hoạt động thể thao.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan tăng cường hợp tác về thể dục, thể thao với các tỉnh, thành trên cả nước, với các quốc gia, tổ chức thể thao quốc tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ nguồn lực phát triển thể thao tỉnh nhà.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ liên quan đến việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao; tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức triển khai, thẩm định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho thiết chế văn hóa - thể thao đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với phong tục, tập quán, đặc điểm địa bàn dân cư địa phương nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa - thể thao.

10. Các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động triển khai hoặc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong công chức, viên chức, người lao động, các đối tượng hội viên là phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi,... tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; chủ động gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch

định kỳ hàng năm hoặc theo giai đoạn về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

11. Ủy ban nhân dân các địa phương

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển thể dục, thể thao trên địa bàn phù hợp với nội dung Kế hoạch này; lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch, bố trí đất đai, kinh phí xây dựng và nâng cấp các công trình thể thao trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý, phù hợp với nhu cầu, điều kiện cụ thể.

- Ban hành theo thẩm quyền và đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp phát triển thể dục, thể thao để thực hiện tại địa phương, trong đó chú trọng và chủ động ban hành, thực hiện các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, tài năng thể thao phù hợp điều kiện của địa phương.

- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ (nếu có) để tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

12. Các tổ chức hội thể thao cấp tỉnh: Tham gia xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo vận động viên, phát triển nguồn nhân lực, tổ chức thi đấu thể thao và từng bước tăng cường chủ động trong các hoạt động này; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác được nêu tại Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, điện thoại: 0252.3.827.095) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Thể dục thể thao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Mặt trận và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Các liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ thể thao (Sở VH-TT-DL gửi giúp);
- Lưu: VT, KGVXNV, Trang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh